TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/DS-ST
Ngày: 23-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thuê nhà

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hùng

Ông Đỗ Sơn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa*** **:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST.DS, ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thuê nhà ở.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐST-DS ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1957 nơi cư trú: tổ 08, ấp Vĩnh Quới, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1979 nơi cư trú: tổ 10, ấp Bình Nghĩa, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2018 và lời khai của nguyên đơn bà P trình bày: Vào ngày 25/12/2017 âl bà H có vay của bà số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng thời hạn vay 06 tháng. Bà H có thuê nhà của bà và còn thiếu 5.000.000 đồng tiền thuê nhà.

Bà đã nhiều lần nhắc nhở và bà H đã cam kết trả dần nhưng vẫn không thực hiện. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng và tiền lãi tiền vay tính từ ngày 25/12/2017 âl cho đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn bà Trần Thị H đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Bà P cho rằng có cho bà H vay tiền 10.000.000 đồng theo biên nhận vay tiền ngày 25/12/2017 âl lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả là 25/6/2018 âl và bà H nợ 5.000.000 đồng tiền thuê nhà. Bà H không thực hiện việc trả vốn và lãi nên bà P khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng.

[2.2] Bà H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H vẫn vắng mặt và không trình bày ý kiến xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của mình.

[2.3] Biên nhận ngày 25/12/2017 âl thể hiện bà H vay của bà P 10.000.000 đồng, lãi 2%/tháng, thời hạn vay sáu tháng, bà H đã trả lãi được 01 tháng 300.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 21/8/2018 của Ban ấp Bình Nghĩa, bà H thừa nhận có nợ bà P 15.000.000 đồng, bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi thanh toán xong nợ.

[2.4] Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà H có nợ bà P tiền vay 10.000.000 đồng và tiền thuê nhà 5.000.000 đồng. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và tiền thuê nhà theo thỏa thuận nên bà P khởi kiện yêu cầu trả tiền nợ 15.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.5] Về tiền lãi, bà P yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật đối với tiền vay 10.000.000 đồng từ ngày 25/12/2017 âl(nhằm ngày 10/02/2018) đến khi xét xử là phù hợp nên được chấp nhận. Số tiền lãi: 10.000.000đ x 20%/năm x 01 năm 05 tháng 13 ngày = 2.903.000đồng. Bà P đã nhận lãi 300.000 đồng nên được trừ vào tiền lãi phải trả. Đối với tiền thuê nhà, tại phiên tòa bà P đồng ý không tính lãi chậm thanh toán.

Như vậy, bà H có nghĩa vụ trả cho bà P tiền nợ 15.000.000 đồng, tiền lãi 2.903.000 – 3000.000 đồng = 2.603.000 đồng, tổng cộng 17.603.000 đồng.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 472, Điều 481 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim P.

Buộc bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Kim P tiền vốn 15.000.000 đồng và lãi 2.603.000 đồng, tổng cộng 17.603.000 (mười bảy triệu sáu trăm lẽ ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thanh toán.

Bà H phải chịu 880.000 đồng (tám trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn